

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 201**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 21.11.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 241, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

Trong chương này tự biết những thiện ác trong túc mạng từ vô lượng kiếp, là đệ lục túc mạng thông nguyện. Túc là túc thế, túc đời quá khứ, tục xung là đời trước. Điều này đều rất dễ hiểu, nói đời quá khứ. Mệnh là chỉ sanh mạng, cho nên túc mạng tức là chỉ nhiều đời trong quá khứ, có thể biết được vô số thiện ác tạo ra trong nhiều đời quá khứ gọi là túc mạng thông. Chân Giải nói: “Sự tạ ư vãng”, vãng là quá khứ, sự việc đã qua, đây gọi là “túc”. Pháp quá khứ. Vãng pháp là pháp trong quá khứ, liên tục gọi là mệnh, mệnh nghĩa là như vậy. “Do chiếu sáng không bị tắc nghẽn, gọi là túc mệnh thông”, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Hội Sớ lại nói: “Có thể biết tự thân một đời hai đời ba đời, cho đến trăm ngàn đời túc mạng và những việc mình làm. Cũng có thể biết túc mạng của mỗi chúng sanh trong lục đạo và việc họ làm, gọi là túc mạng thông”. Ý nghĩa của túc mạng thông, cổ nhân nói nghĩa là biết trong đời quá khứ của mình. Điều này chứng minh tánh mạng con người là vĩnh hằng, không có sanh tử. Sanh tử là chỉ thân thể nhục thân này của chúng ta, nhục thân có sanh tử. Sanh mạng là vĩnh hằng, người thế gian thường gọi là linh hồn. Thật ra hồn là có thật, nó không linh, nếu linh nó sẽ không tạo nghiệp. Nó vẫn tiếp tục tạo nghiệp, cho thấy nó không linh. Khổng tử gọi nó là mê hồn, là du hồn, điều này rất có đạo lý, rất có lý. Nó không giác ngộ, không ra khỏi lục đạo. Nếu giác ngộ, như vậy không gọi là du hồn, không gọi là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Đây là thật, vĩnh hằng bất diệt. Trong tứ thánh pháp giới gọi là linh tánh, trong lục đạo gọi họ là linh hồn. Danh xưng khác nhau, nhưng thật ra cùng một vấn đề, là xưng hô khác nhau giữa mê và ngộ. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, đã khẳng định, đối với việc sợ hãi về sanh tử sẽ tiêu trừ, không còn tham sống sợ chết, quý vị biết đích thực không có sanh tử.

Trong hội Lăng Nghiêm có một câu chuyện, vua Ba Tư Nặc thỉnh giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì trong kinh Phật thường nói, trong nhục thân này của chúng ta có linh tánh, tuy thân có sanh diệt, nhưng linh tánh không hề sanh diệt. Thân thể này của chúng ta, bộ phận nào là linh tánh? Phàm là vật chất chúng ta gọi là nhục thể, vật chất có sanh diệt, linh tánh quả thật không có sanh diệt. Đức Phật dùng tánh thấy để ví dụ, để ông lãnh hội tường tận trong đó.

Đức Phật đưa ra ví dụ, hỏi ông ta, người mấy tuổi nhìn thấy sông Hằng? Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở hai bên bờ sông Hằng giảng kinh thuyết pháp thời gian rất dài, cho nên trong kinh thường dùng sông Hằng làm ví dụ. Vị quốc vương này nói, ông nhìn thấy khi ba tuổi, mẫu thân đưa ông đi dự hội, hội của Bà la môn giáo. Đi qua sông Hằng, biết được dòng sông này, lần đầu tiên nhìn thấy. Đức Phật nói ông thấy được năm ba tuổi_năng lực thấy của ông, đến lúc 13 tuổi có gì biến đổi chẳng? 3 tuổi và 13 tuổi thân thể có biến hóa, đã lớn. Nhưng cái thấy lúc 13 tuổi và cái thấy lúc 3 tuổi có biến hóa chẳng, là nói năng lực thấy? Vua Ba Tư Nặc nói hình như không có thay đổi. Đức Phật nói 13 tuổi đến 23 tuổi, 23 tuổi đến 43 tuổi, lúc đó vua Ba Tư Nặc 62 tuổi. Người xem, thân thể con người cứ mười năm mười năm suy yếu, có biến hóa. Đức Phật nói có biến hóa là có sanh diệt, sẽ có sanh tử. Còn cái thấy đó, 3 tuổi nhìn thấy, 13 tuổi nhìn thấy, đến lúc ông 62 tuổi nhìn thấy, ông đều có thể thấy. Lớn tuổi hoa mắt, hoa mắt là do mắt thịt người có vấn đề, không phải tánh thấy, tánh thấy không có vấn đề. Bây giờ chúng ta đeo mắt kính, không phải khôi phục lại rồi sao? Chúng ta không thể nói đôi mắt thấy, mà là năng lực thấy của mình. Chúng ta năng lực thấy không có thay đổi, tai vẫn nghe như nhau, năng lực nghe không có biến hóa, không có biến hóa tức không sanh không diệt. Có biến hóa là có sanh diệt, không có biến hóa là không có sanh diệt. Vua Ba Tư Nặc nghe hiểu, vô cùng hoan hỷ, biết rằng trong thân sanh diệt này có bất sanh bất diệt. Không sanh không diệt là tôi, sanh diệt không phải tôi.

Linh tánh bất sanh bất diệt này, nó ở trong lục đạo lại đi tìm thân thể, đây chính là luân hồi lục đạo. Những thân thể tìm được toàn bộ đều là giả, thân thể đó đều là sanh diệt. Cho dù tìm được trời phi tướng phi phi tướng, thân trời đó vẫn có sanh diệt, linh tánh đúng là không sanh không diệt. Biết được vấn đề này, mới biết một vài tình hình đại khái trong luân hồi lục đạo.

Chúng ta ở thế gian này, hy vọng mình đời đời kiếp kiếp, sống trong an vui, hạnh phúc, đều kiết tường, đều an định. Có thể làm được chẳng? Được! Phải làm như thế nào? Tùy thuận tánh đức. Tánh đức là gì? Trong nhà Phật nói về Thập thiện chính là tánh đức, giới luật và oai nghi chính

là tánh đức. Đó là tự nhiên, không phải do người nào sáng tạo, phát minh, kiến lập nên, không phải. Vì sao vậy? Vì nó vốn là như vậy. Trong truyền thống văn hóa xưa, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chính là tánh đức. Đó cũng không phải do nhân sáng tạo, phát minh, kiến lập, không phải. Một người giác ngộ, họ vốn là như vậy. Chỉ có người mê hoặc mới bắt chước, họ mới có tham sân si, họ bắt chước, biến chất. Người thật sự giác ngộ họ chính là như vậy, cho nên gọi là tánh đức. Chúng ta tùy thuận tánh đức tức thật sự có thể đạt được, kiết tường như ý, hạnh phúc viên mãn, có thể đạt được. Cho nên người giác ngộ họ không có ác niệm. Ác niệm còn không có, làm gì có lời nói ác và hành vi ác? Cho nên cuộc sống của họ gọi là cuộc sống bình thường.

Bây giờ chúng ta thấy thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc hoàn toàn là cuộc sống bình thường, không có gì không phải tùy thuận tánh đức. Chúng ta muốn tùy thuận tánh đức, tùy thuận tánh đức tự nhiên cùng sống với người tùy thuận tánh đức. Đây là trong Dịch Hệ Từ Truyện nói: “vật tự theo loài, người phân theo nhóm”, không phải thần sắp đặt, cũng không phải Diêm La Vương sắp đặt, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát. Rốt cuộc là ai sắp đặt? Là sở thích và yêu chuộng của mình sắp đặt. Quý vị thích loại nào, tự nhiên nhập vào đoàn thể đó, câu lạc bộ đó. Tùy theo sở thích và mùi vị mà hợp nhau, chính là ý này. Lục đạo cũng không ngoài đạo lý này. Do đó trong kinh luận, các bậc tổ sư thường nói: “nhân quả người nào, người đó chịu trách nhiệm”, đây là lời nói chân thành, đều là chân tướng sự thật.

Cho nên có túc mạng thông, lục thông ở trước chúng ta học không ít, là bản năng của tự tánh chúng ta. Năng lực này của chúng ta và mười phương Chư Phật Như Lai, cùng với Phật A Di Đà không có gì khác. Chỉ là các ngài viên mãn giác ngộ, sáu loại năng lực này khôi phục viên mãn. Bây giờ chúng ta có chướng ngại, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuy có sáu loại năng lực này, nhưng sáu loại thần thông không thể đạt được đức dụng viên mãn. Khi nào có thể đạt được? Đức Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần ta trừ bỏ chướng ngại, năng lực sẽ khôi phục, đây chính là một người bình thường. Ở đây chúng ta biết, tiêu chuẩn bình thường chính là thành Phật, thành Phật quý vị mới là người bình thường. Nói như hiện nay, quý vị là một người lành mạnh, người chưa thành Phật đều có bệnh. Trong lục đạo đây là bệnh cực kỳ nghiêm trọng, năng lực hầu như mất gần hết, chỉ còn lại chút ít. Chư thiên hơn chúng ta một chút, cũng là bệnh nghiêm trọng. Đến tứ thánh pháp giới mới có thể nói bệnh nhẹ hơn một chút, Phật pháp giới trong tứ thánh pháp giới, vẫn mang theo bệnh. Ra khỏi mười pháp giới, đến nhất chân pháp giới, quý vị là người bình thường. Người bình thường ở nhất chân pháp giới, ở cõi thật báo trang nghiêm, đây là người bình thường.

Bây giờ chúng ta nghĩ xem, chúng ta hy vọng làm người bình thường, hay là làm người không bình thường? Người không bình thường rất khổ. Học Phật không có gì khác, học Phật chính là chúng ta hy vọng khôi phục làm người bình thường, không thể không biết đạo lý này. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, nếu hỏi vì sao học Phật? Rất đơn giản, tôi hy vọng khôi phục sự lành mạnh, tôi không hy vọng mang theo bệnh khổ. Mười pháp giới và lục đạo là bệnh nặng, tứ thánh pháp giới là bệnh nhẹ, đều không phải người mạnh khỏe thật sự. Người mạnh khỏe năng lực được khôi phục.

Bên dưới nói người ở thế giới Cực Lạc. “Nhị thừa biết được tám vạn kiếp trong đời quá khứ lâu xa”. Đây là ai? Là A la hán, Bích Chi Phật, đây là nhị thừa. Biết chuyện trong tám vạn kiếp là Bích Chi Phật, A la hán không làm được. “Điều Bồ Tát biết không có giới hạn”. Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát, vượt ra mười pháp giới, Bồ Tát của cõi thật báo trang nghiêm, tức mạng thông của họ không có giới hạn. Quả thật là việc từ vô lượng kiếp trước, họ đều biết. Biết về mình, cũng biết về người khác.

“Trong nguyện văn này nói, vô lượng kiếp là tức mạng, cho nên cái biết này là thần thông của Bồ Tát đại thừa”. Câu này là nói rõ Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, tức mạng thông của họ là biết vô lượng kiếp. Nói cách khác, đây là thần thông của pháp thân Bồ Tát, không phải mười pháp giới, mười pháp giới không có năng lực này.

Bên dưới nói: “Nguyện này bao hàm hai ý. Thứ nhất như đại sư Trừng Hiến người Nhật nói, vì không biết tức mạng, cho nên thiện không tiến, ác không sợ”. Lục đạo phàm phu không phải như vậy sao? Thập thiện, giới luật, oai nghi là việc tốt. Biết là tốt, nhưng không chịu làm, không thể tinh tấn. Tham sân si mạn, thập ác nghiệp, biết đây là bất thiện, nhưng ngày ngày làm, không sợ hãi. Đây là gì? Không có tức mạng thông. Nếu họ thật sự có tức mạng thông, họ không dám tạo ác nghiệp. Vì sao vậy? Vì thiện có quả báo của ba đường lành, tạo ác có quả báo của ba đường ác. Khổ và vui khác biệt rất xa, nên không dám không siêng năng học tập.

“Vạn thiện giải đãi, tạo nhiều điều ác, chỉ vì không biết tức nghiệp”. Câu này rất cảm thán. Là ai? Chúng sanh trong lục đạo. Chư Phật Bồ Tát thấy rất rõ ràng, họ biết rõ tức mạng của mình, cũng biết tức mạng của người khác. Cổ nhân có câu nói rất hay, nói với hàng phàm phu: “dục tri tiên thế nhân”, nếu muốn biết nhân ta tạo trong đời quá khứ là gì. “Kim sanh thị giả thọ”, trong đời này chúng ta gặp phải là do nhân tạo trong quá khứ, quả báo! Nghiệp tạo từ đời trước, đời này chịu quả báo. “Dục

tri lai thế quả”, đòi sau chúng ta như thế nào? “Kim sanh tác giả thọ”, đòi này tôi đã tạo ra những gì, những hành vi tạo tác của mình trong đời này, là quả báo phải nhận trong đời sau. Những khổ vui ta chịu trong đời này, là nghiệp báo tạo trong đời quá khứ. Nếu thực sự hiểu mấy câu nói này, đã thông suốt, sẽ tâm bình khí hòa. Gặp phải khốn khó, gian nan như thế nào cũng không oán trời trách đất, mà tự kiểm điểm lại mình, tự sửa đổi sai lầm. Có tác dụng chăng? Có tác dụng, có thể giảm nhẹ nghiệp bất thiện tạo ra trong đời quá khứ, có thể làm dịu những gì hiện tại đang chịu, đây chính là cải tạo vận mệnh! Thay đổi vận mệnh phải dựa vào chính mình, người khác không giúp được gì. Nếu dựa vào người khác giúp ta thay đổi vận mệnh, đó là mê tín, đó là gạt người. Phật Bồ Tát tuyệt đối không gạt người.

Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, quý vị thấy thiền sư Vân Cốc khai thị cho Viên Liễu Phàm. Liễu Phàm tiên sinh nghe hiểu, tiếp thu, trở về y giáo phụng hành, quả nhiên thay đổi được vận mệnh, đến thọ mạng cũng kéo dài. Viên Liễu Phàm thọ mạng vốn chỉ sống đến 53 tuổi, sau khi ông thấu triệt đạo lý, suốt đời nỗ lực tu thiện tích đức, đến 74 tuổi mới ra đi, tuổi thọ kéo dài 21 năm. Đây là gì? Biết được lợi ích của vận mệnh, con người không thể không biết.

Bây giờ chúng ta thấy người thế gian dám tạo tội, vì họ không tin nhân quả, không tin Phật pháp, cũng không tin vào các bậc thánh hiền. Trong lòng chỉ biết đến danh văn lợi dưỡng trước mắt, theo đuổi mãi không thôi, sống một cách rất gian khổ, khi họ chưa mãn nguyện dục vọng của mình. Sau khi chết, đọa vào trong đường ác, hối hận cũng không kịp.

Bên dưới nói, “A la hán nhớ cái khổ trong địa ngục này, chảy máu và mồ hôi”. Đây là trong kinh nói, có một vị A la hán, A la hán được túc mệnh thông, nhìn thấy đời quá khứ mình đọa vào địa ngục, chịu sự đau khổ thảm thiết. Khi nhớ đến cảm thấy sợ hãi vô cùng, chảy máu và mồ hôi. Nghĩ đến quả báo đó, đương nhiên ngài biết đó là nghiệp nhân gì. Từ trên quả báo chúng ta có thể thấy được nhân, từ nhân chúng ta có thể thấy được quả báo trong tương lai. Thà nhận chịu khổ báo trước mắt, chúng ta cũng không lấy tài vật không phải của mình, vì sao vậy? Vì khổ báo đời vị lai quá nặng nề, hà tất phải như thế!

“Phước Tăng”, đây là tên người, tên của người xưa, “thấy xương cốt đời trước đột nhiên khai ngộ”. Vấn đề này có nhân duyên đặc biệt thù thắng, biết được điều gì? Đời trước là người, sau khi chết xương cốt chôn vùi ở đó, đột nhiên nhìn thấy, đây là đời trước. Khai ngộ này là thật sự hiểu rõ giáo huấn của chư vị thánh hiền, khai thị của Phật Bồ Tát là

thật không phải giả, đây là tiêu ngộ. Hoàn toàn có thể tiếp thu, nguyện y giáo phụng hành.

Bây giờ chúng ta đã hiểu, mỗi ngày chúng ta không rời kinh sách, huân tập lời dạy của Phật Bồ Tát. Chúng ta biết có thể giới tây phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm. Chúng ta biết mình có nhân duyên được sanh Tịnh độ, nhân duyên này là xem chúng ta đời này có nắm bắt được nó không, đừng để nó trôi qua vô ích. Điều này trong đời này của chúng ta, gọi là việc lớn hàng đầu.

Bên dưới nói: “Lại có người, không biết đời trước là mẹ mình”. Đây là đời trước, mẫu thân trong đời quá khứ, bây giờ gặp được, “cưới về làm vợ”. Người vợ này kiếp trước là mẹ mình, họ không biết. “Không biết đời trước là oan gia”, ở trên chắc là chữ đời, đời trước. Tiên sinh chắc là chữ thế, tiên thế, không biết là oan gia của đời trước. “Nuôi như con”, đưa con đời này sinh ra, họ không biết đó là oan gia đời trước của mình. Đây chính là không phải oan gia không vào cửa. Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, mối liên quan của người trong gia đình không ngoài báo ân báo oán, đời nợ trả nợ. Báo oán là oan gia, đến đời nợ cũng là oan gia, đây đều là không biết túc mạng. “Không biết đời trước là cha mình, tưởng là món ăn ngon”, phụ thân mình của đời trước đọa vào đường súc sanh, biến thành heo thành dê. Không biết đời trước là phụ thân mình, đời này giết nó lấy thịt ăn, cho rằng là món ăn ngon. “Đều không biết chuyện quá khứ, chỉ nghĩ đến cái vui trong đời này”. Không biết chuyện của túc mạng trong đời quá khứ, tham đắm hưởng thụ trước mắt. “Đột nhiên nghe được nhân duyên này, đều sanh tâm chán ghét”. Đột nhiên hiểu rõ ràng mình bạch nghiệp duyên đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, cho nên có thể sanh khởi ý niệm chán ghét luân hồi lục đạo, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo quá tàn khốc.

Bên dưới nói: “Cho nên người ở thế giới Cực đầy đủ túc mạng tri thông, biết hành nghiệp trong đời quá khứ của chúng sanh, vì thế lục mê hoặc, lấy đó làm phương tiện hóa độ chúng sanh”. Túc mạng tri thông là đối với Bồ Tát mà nói, họ có thể quán cơ duyên khi giáo hóa chúng sanh. Vừa nhìn là thấy được hành nghiệp đã tạo trong đời đời kiếp kiếp quá khứ của mình, họ đều biết hết. Họ giảng kinh dạy học, thuyết pháp cho chúng ta, nghe xong ta cảm động sâu sắc, nguyên nhân là gì? Vì trong A lại da thức có những chủng tử tập khí này. Bồ Tát không nói ta không biết được, Bồ Tát vừa nói, đột nhiên cảm thấy hình như có điều này, dễ quay đầu, dễ giác ngộ. Vì sao Phật Bồ Tát dạy chúng sanh dễ như vậy? Vì Phật Bồ Tát đầy đủ lục thông, biết quá khứ hiện tại vị lai của chúng

sanh, các ngài dễ dạy. Cho nên các ngài làm phương tiện giáo hóa chúng sanh.

“Thứ hai Tịnh Chiếu nói, nếu biết túc mạng, tức không tự cao, nhớ lại quá khứ không có các công đức, nhưng nhờ nương vào thế nguyện của Phật mà được sanh vào cõi nước này”. Lời của pháp sư Tịnh Chiếu rất có đạo lý, ta sanh đến thế giới Cực Lạc ý niệm công cao ngã mạn không còn, vì sao vậy? Vì biết được đời đời kiếp kiếp quá khứ của mình, đời đời kiếp kiếp như thế nào? Đời đời kiếp kiếp không có công đức chân thật, nếu có công đức chân thật thì đã thành Phật từ lâu rồi.

Đời này chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, đúng là không thể nghĩ bàn! Quý vị thử nghĩ xem, con người có thể không công cao ngã mạn ư? Nhưng vì biết được đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, không có công đức này, tâm ngạo mạn không sanh khởi được. Hoàn toàn nhờ vào oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đời này ta mới được thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới, sanh đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bởi vậy thái độ của chúng ta, bất luận là tự mình tu học hay giáo hóa chúng sanh, chỉ cần đến thế giới tây phương Cực Lạc, là có năng lực này. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, quý vị giống như pháp thân Bồ Tát, có thể ứng. Đáng dùng thân gì để hóa độ chúng sanh, quý vị có thể hiện thân đó. Lúc này hiện thân là tâm bình khí hòa, chẳng những không có ngạo, mà tập khí ngạo mạn đều không hiện tiền. Đây là gì? Đây là sức oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà, nếu không khi tập khí khởi hiện hành ta lại đọa lạc. Phạm sanh đến thế giới Cực Lạc đều là viên chứng tam bất thoái, là vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, không khác gì với pháp thân Bồ Tát. Sự lợi ích thù thắng này, ngoài thế giới Cực Lạc ra đều không tìm thấy. Quý vị phải biết tập khí ngạo mạn tật đố sâu dày biết bao, nhỏ không tận, rửa không sạch. Cho nên phạm phu thành Phật, phải tu hành từ vô lượng kiếp. Chỉ có con đường này nhanh chóng, ổn định, thành tựu trong một đời.

“Su Trùng Hiền lại nói, người vãng sanh đến nước này, trước tiên là biết được túc mạng, ngưỡng mộ ân đức của Phật sâu sắc”. Thần thông biết được túc mạng này là nhờ Phật lực gia trì, cho nên rất cảm ân đức của Phật A Di Đà. “Người ở thế giới Cực Lạc, vì có thần thông biết được túc mạng, mà càng ngưỡng vọng ân đức của Phật”. Ân đức của thầy, sự gia trì của thầy. Đoạn này là nói về túc mạng thông, là tự tánh vốn đầy đủ nhưng chúng ta mê mất nó, khôi phục nhất định có lợi ích.

Chúng ta xem tiếp ở dưới: “Động thị triệt thính”, đây là thiên nhãn và thiên nhĩ. “Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự”. Khứ là quá khứ,

lai là vị lai, hiện là hiện tại, biết được chuyện của quá khứ hiện tại và vị lai. Vì sao vậy? Vì quý vị đã nhìn thấy, nghe thấy. Chúng ta ở thế gian này, trong số người học Phật có, có thiên nhãn, năng lực không lớn lắm. Họ có thể thấy được thứ mà người khác không thấy, có khi nhìn thấy Phật Bồ Tát, có khi nhìn thấy quỷ thần, có khi nhìn thấy hiện tượng khác lạ. Họ thấy được, nhưng không nghe được.

Còn có một loại năng lực, họ có thể nghe nhưng không thấy được. Nghe được không thấy được là thiên nhĩ, thấy được không nghe được là thiên nhãn. Cũng có người vừa thấy vừa nghe được, nhưng ít, không nhiều, có khi đem đến cho chúng ta một vài tin tức. Trong thời loạn, tình hình này rất nhiều, trong nước hay ở nước ngoài chúng tôi đều đã từng gặp. Họ cho chúng ta biết một vài tin tức lành dữ họa phước, những tin tức này đáng tin chăng? Người học Phật chúng ta không được mê tín, nhất định phải dùng trí tuệ phán đoán. Phải y theo lý luận và phương pháp trong kinh luận nói để ứng đối, vì sao vậy? Vì tiểu thần thông này quỷ thần có, quỷ thần nhập vào thân người, người này cũng biến thành có tiểu thần thông, quỷ thần đi rồi họ không còn năng lực này nữa. Không phải năng lực của họ, là quỷ thần nhập vào. Phật Bồ Tát có nhập chăng? Đương nhiên có khả năng, nhưng rất hiếm. Phàm là nhập vào thân người, nhập vào để truyền đạt tin tức, đều phải rất tỉ mỉ, rất cẩn thận, đừng để họ lừa gạt. Cho nên những chuyện về lành dữ họa phước, dự báo cũng được, những người đồng bóng truyền đạt tin tức cũng được, trong lòng chúng ta phải có chủ đích, đó chính là đoan chánh tâm niệm, vì sao vậy? Trong kinh Phật nói rất rõ ràng: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Ý niệm đoan chánh có thể gặp dữ hóa lành, có thể hóa giải thiên tai, điều này rất quan trọng. Họ truyền ra tin tức, yêu cầu chúng ta phải như thế nào, nếu làm mà hợp lý thì có thể làm. Ví dụ dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta có thể làm theo, niệm Phật là điều nên làm, anh không nói tôi cũng niệm. Còn dạy cho tôi những điều không hợp lý, chúng ta có thể không tiếp thu. Dạy chúng ta phải đoan ác tu thiện, điều này chính xác. Phải cải tà quy chánh, điều này đúng, đây đều là việc chúng ta nên làm. Trái với những lời dạy trong kinh điển, chúng ta đều không tiếp nhận, như vậy là đúng.

Đức Phật dạy chúng ta, bất luận ta tu pháp môn nào, Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ, phương pháp tu hành của Tịnh độ tông cũng rất nhiều. Đức Phật cho chúng ta một chỉ tiêu chung. Là gì? Là thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Chúng ta không cầu gì khác, không phải cầu trốn tránh hiện thực. Ở đây có thiên tai, ở đâu không có tôi đi đến đó, như vậy là sai lầm. Phương pháp tu hành của chúng ta, chúng ta cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, như vậy là đúng. Tâm thanh tịnh hiện tiền, thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, cõi phàm thánh đồng cư. Tâm bình đẳng hiện

tiền, cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc hiện tiền. Đại triết đại ngộ chính là chánh giác hiện tiền, cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc hiện tiền, đây thật sự gọi là tu Tịnh độ. Quý vị xem “tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Tuy chúng ta rất tinh tấn nỗ lực học tập, tu hành, chúng ta vẫn cảm ân Phật A Di Đà, cảm ân bốn nguyện của ngài gia trì chúng ta, để chúng ta thành tựu, không hề sanh khởi một chút ý niệm ngã mạn nào, như vậy là đúng.

Thiên nhĩ và thiên nhãn của người ở thế giới Cực Lạc rất đáng nể, “biết mười phương quá khứ, hiện tại và vị lai”, nghĩa là ba đời, họ có thể biết việc trong ba đời mười phương, họ nhìn thấy, nghe thấy. Động, động tức là sâu, là thông, chính là ý này. Triệt, triệt tức là thông, là minh. Mười phương là chỉ không gian. Khứ lai hiện tại tức quá khứ vị lai và hiện tại, chỉ thời gian. Khứ là nhờ vào nguyện tức mạng thông, biết việc thiện ác của túc mạng trong vô lượng kiếp quá khứ, đều có thể nghe và thấy thấu triệt rõ ràng. Những việc và hành động tạo ra trong đời đời kiếp kiếp quá khứ, Bồ Tát đều thấy hết, nghe hết.

Con người, người học Phật, tâm địa phải chánh đại quang minh, phạm những việc sai trái đều không được làm, việc sợ người nghe được đều không được làm, quang minh lỗi lạc, đây là người bình thường. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác sợ người khác biết, lén lén lút lút. Từ hình dung này nghĩa là ai làm? Là quý làm, không phải người làm. Như vậy mới biết, phạm những việc cảm thấy xấu hổ, việc sợ người khác biết, đều là đọa vào ba đường ác, phải hiểu rõ điều này!

Tôi khởi ý niệm này, làm hành vi này, đó chính là tạo nghiệp của ba đường ác, tương tai đi về đâu? Đi vào ba đường ác. Ta không muốn bị đọa vào ba đường ác, ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác sẽ không sợ, không cần đề phòng bất kỳ ai. Mọi người đều có thể thấy, người người đều có thể nghe, hoan nghênh mọi người đến tham quan, đến nghe, đây là việc con người làm, việc mà Phật Bồ Tát làm.

Bên dưới nói: “biết việc vị lai và hiện tại trong mười phương, tức là nguyện thứ bảy thiên nhãn thông và nguyện thứ tám thiên nhĩ thông”. Bên dưới giải thích tường tận rõ ràng hai nguyện này, nguyện thiên nhĩ thông và nguyện thiên nhãn thông. “Thiên nhãn thông lại gọi là thiên nhãn trí thông”. Do đây có thể biết, thật ra nền tảng của lục thông đều là trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ khởi tác dụng. Công cụ khởi tác dụng không giống nhau, nên nó khởi tác dụng không tương đồng, thật ra toàn là trí tuệ.

Như bây giờ chúng ta dùng điện, quý vị xem điện là vật giống nhau. Nhưng ở ngọn đèn chiếu ánh sáng, lò sấy điện lại phát nhiệt, ti vi nó lại

hiện hình ảnh. Đều là một loại điện, máy móc khác nhau thì tác dụng của nó sẽ không giống nhau, chính là tình trạng này. Năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta không giống nhau, bao gồm ý căn tức là lục căn, không tương đồng, toàn là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Ở trong sáu căn này phóng quang chấn động đại địa, ở mắt gọi là thấy, tai gọi là nghe, ở mũi gọi là ngửi, ở lưỡi gọi là nếm, ở thân gọi là xúc, ở ý gọi là tri, chính là như vậy. Là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, nên nó đều gọi là trí thông.

“Lại gọi là sanh tử trí thông”, thiên nhãn lại gọi là sanh tử trí thông, sanh tử đều nhìn thấy. Quá khứ, hiện tại và vị lai, đặc biệt là nói đến vị lai, vị lai cũng nhìn thấy. Đúng là kỳ lạ, vị lai còn chưa đến, làm sao họ thấy được? Chúng ta làm sao để lý giải? Họ thấy nhân trong hiện tại, nhân đó sẽ có hiện tượng liền thấy được quả của vị lai, là hôm nay nhìn thấy. Ngày mai ý niệm thay đổi, ngày mai quả của vị lai lại thay đổi, cho nên nó không nhất định. Hiểu được đạo lý này, chúng ta thấy dự ngôn của cổ nhân, dự ngôn của Gassonet người Pháp, đã mấy trăm năm, 600 năm trước. 600 năm trước ông ta thấy được sự việc trên địa cầu hiện nay, ông thấy những thiên tai này. Có khi điều ông ta thấy không đúng, đó là gì? Những gì ông ta thấy là vào 600 năm trước, nhưng chúng ta hiện nay tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh. Bây giờ tâm người, ý niệm đang biến hóa, khi biến hóa tướng bên ngoài liền biến hóa, tướng do tâm sanh! Ông ta nhìn thấy rõ ràng là thiên tai, nhưng người bây giờ nghe đến thiên tai đều hồi tâm hướng thiện, mọi người đều niệm Phật, mọi người đều cầu nguyện, thiên tai không còn nữa. Không phải ông ta thấy không chuẩn, quả thật ông thấy rất chuẩn xác, mà là do người bây giờ họ đoạn chánh tâm niệm, nên thiên tai không còn, chính là như vậy. Vũ trụ giống như ống vạn hoa, thiên biến vạn hóa. Lúc đó họ thấy là thật không hề giả, rất chính xác, nhưng ngày nay phải chăng giống như những gì họ nói? Trong đó có biến hóa, họ không nắm bắt được sự biến hóa này, giống như bói toán vậy.

Chúng ta đưa ra một trường hợp, chư vị học Phật rất nhiều người đều đã đọc Liễu Phàm Tứ Huấn. Không tiên sinh xem tướng cho Liễu Phàm tiên sinh rất đúng, nhưng khi thiên sư Vân Cốc dạy cho ông tu tập thì không đúng nữa. Quý vị có thể nói ông ta xem sai chăng? Không sai, vì sao 20 năm trước của ông ta đều đúng, hoàn toàn không có chút sai lầm nào. Nhưng việc 20 năm sau không đúng nữa, khác biệt quá lớn, đó là gì? Vì ý niệm thay đổi. Ý niệm thay đổi, người có túc mạng thông có biết chăng? Biết, bây giờ họ đoán mệnh cho quý vị lại là một phương pháp suy diễn cụ thể, không phải cách nói trước đó. Cho nên mệnh như thế nào? Mệnh phải ngày ngày xem mới đúng, cách hai ngày nó sẽ không đúng. Giữa vũ trụ sanh ra biến hóa, nghĩa là quá khứ, hiện tại và

vị lai, cũng là đạo lý này. Nó rất linh hoạt, biến hóa rất lớn, nó không phải hoàn toàn không thay đổi. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này, vấn đề liền được giải quyết. Nắm bắt một nguyên tắc quan trọng nhất, là đoạn chánh tâm niệm, điều này vô cùng quan trọng. Khởi tâm động niệm lợi ích tất cả chúng sanh, nghĩ đến lợi ích cho tất cả chúng sanh, đừng nghĩ cho riêng mình. Nghĩ cho cá nhân là thêm độc tố vào trong đó, dù việc tốt đến mấy cũng thành xấu, thêm một chút ý niệm cho bản thân vào trong đó đều hư hỏng, tuyệt đối không được thêm vào! Đây mới gọi là tùy thuận tánh đức trong tánh đức không có cái tôi. Trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chẳng những không có tướng, mà ý niệm cũng không có. Cho nên nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Đó là gì? Là tánh đức viên mãn. Điều này nói thì dễ, làm mới thật là khó, khó ở đâu? Tâm danh lợi quá nặng, đặc biệt là tập khí rất khó trừ. Trong vô thức họ đã khởi tâm động niệm, không phải tà thì cũng lệch lạc, rất khó duy trì được trung đạo, đây là điều khó khăn nhất. Ai có thể giữ được trung đạo? Tiêu chuẩn của đại thừa là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, giữ được điều này. Còn khởi tâm động niệm, là không giữ được! Khởi tâm động niệm là vô thi vô minh đang nhiễu loạn, đang khởi tác dụng.

Ngày nay người học Phật chúng ta, không cách nào kháng cự được tập khí phiền não này. Chỉ có một phương pháp là phải tinh tấn tu hành, điều này không thể làm giả. Phải quyết một lòng nương vào Phật A Di Đà, 24 tiếng đồng hồ chỉ chuyên tâm vào một câu sáu chữ hồng danh này, rất lợi ích. Thật sự có thể giữ được chính mình, là trung đạo đệ nhất nghĩa đế, không có gì thiên lệch tà ngụy. Điều này phải cảm kích oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nhưng phải do mình siêng năng tinh tấn, tuyệt đối không được thay đổi. Thay đổi liền lệch lạc, không lệch lạc cũng là tà ngụy.

Bên dưới nói: “Thiên nhãn”. Thiên nhãn là gì? Là “thiên thú chi nhãn”, thú tức là cõi trời. “Con mắt của cõi trời, có thể thấy tất cả các sắc to nhỏ xa gần, và tướng sanh tử vị lai của chúng sanh”. Thiên nhãn có thể thấy, thiên rất phức tạp, trong kinh điển Đức Phật nói có 28 tầng trời, càng lên cao năng lực càng lớn. Thấp nhất là trời tứ vương, đi lên trên là trời đạo lợi, trời dạ ma, trời đầu suất, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, đây đều gọi là trời dục giới, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận ngũ dục tài sắc danh thực thùy, chỉ là càng lên cao càng nhẹ bớt. Lên trên nữa chính là trời sắc giới, ở đây hoàn toàn không chế được dục vọng. Tuy chưa đoạn tận, nhưng nó không khởi tác dụng. Thiên định của họ khởi tác

dụng, cho nên được sơ thiên, đây là trời sắc giới. Sở dĩ gọi là sắc giới, chính là hoàn toàn chế ngự được dục vọng, không khởi tác dụng.

Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, chế phục phiền não cần có định công, không có định công không chế phục được phiền não. Nhưng điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, chính là chế phục phiền não, không không chế được phiền não không thể vãng sanh, phải biết điều này. Nếu công phu niệm Phật của chúng ta bằng với sức mạnh của sơ thiên, sơ thiên có thể phục phiền não, công phu niệm Phật của chúng ta cũng có thể phục phiền não, đây gọi là công phu thành phiền, chắc chắn vãng sanh. Không những chắc chắn, mà còn có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh thì lúc đó vãng sanh, muốn ở lại xem thế gian này thêm vài năm cũng không sao. Nắm chắc chuyện vãng sanh là dựa vào đây, đây gọi là niệm Phật tam muội, công phu thành phiền. Họ không phải dùng phương pháp của thiên định, mà dùng phương pháp niệm Phật. Nhưng sức mạnh này, sức mạnh phục phiền não của họ bằng với sơ thiên, không thể không biết điều này.

Đừng tưởng rằng chúng ta niệm Phật một ngày được mười vạn danh hiệu, như vậy là quá tốt, chưa chắc. Cổ nhân nói rất hay, mười vạn danh hiệu Phật có lợi ích gì? Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, niệm rách cổ họng cũng vô ích. Các bậc tổ sư cao tăng nói như thế, là lời nói thật. Một ngày từ sáng đến tối niệm mười vạn danh hiệu Phật, nhưng vẫn còn vọng niệm, vẫn còn vọng tưởng, như vậy cũng vô ích.

Thiên nhân có thiên nhãn, có thể nhìn thấy rất rõ ràng, sau khi ta chết được vãng sanh, bản thân ta không biết nhưng họ thấy hết. Thiên nhân rất cung kính đối với quý vị, vì sao vậy? Vì tuy quý vị chưa vãng sanh, nhưng họ biết quý vị nhất định vãng sanh, thấy tương lai quý vị nhất định vãng sanh, quý vị là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, sao họ không tôn trọng được!

Bên dưới trích dẫn Đại Trí Độ Luận, quyển thứ năm của Đại Trí Độ Luận, Đại Trí Độ Luận có 100 quyển. “Thứ năm, thiên nhãn thấy được tự địa và hạ địa”. Trong ngoặc đơn nói: “ví như thiên nhân, tức cõi trời là tự địa, năm đường Tu la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục là hạ địa”, ở dưới họ, họ đều nhìn thấy. Tức trong thế giới bên dưới họ có “các vật trong lục đạo chúng sanh, có gần có xa, các sắc có thô có tế, không có gì không thấy được”, họ thấy hết tất cả, đây là nói đến thiên nhân.

“Người có thiên nhãn thông, Hội Sớ nói, có thể thấy chúng sanh trong lục đạo, chết ở đây sanh vào chỗ kia, các tướng khổ vui. Và thấy tất cả chướng ngại bên trong bên ngoài, vô số hình sắc của thế xuất thế gian, không có chướng ngại”. Chướng ngại này bên dưới sẽ nói, có nói

đến. Ví dụ trong gian phòng này của chúng ta, trong phòng là chướng ngại bên trong, bên ngoài phòng gọi là chướng ngại bên ngoài, trong và ngoài họ đều nhìn thấy, có thể nhìn xuyên suốt chướng ngại này. Có thể thấy hiện tượng chúng sanh luân hồi trong lục đạo, thấy rất rõ ràng, chết ở đây họ liền đầu thai đến chỗ kia, lại đi tìm một thân thể khác. Các tướng khổ vui, khổ vui là nói về quả báo, từ quả chúng ta nghĩ đến nhân. Họ tạo nghiệp bất thiện nên thọ khổ báo, họ tạo nghiệp thiện sẽ hưởng quả báo vui. Thực tế mà nói, các tướng khổ vui trong lục đạo đều có. Trong địa ngục có vui chăng? Có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rằng, Đè Bà Đạt Đa đọa vào ngục A tỳ, những thứ ông hưởng thụ trong ngục A tỳ không có gì khác với Trời đạo lợi. Ông đích thực là ở địa ngục, nhưng ở trong địa ngục không có khổ, chỉ hưởng niềm vui. Đó là nguyên nhân gì? Ông tạo tội là phải đọa vào trong ngục A tỳ, nhưng ông đã làm việc tốt, việc tốt gì? Giúp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, đây là việc tốt. Cho nên ông ở trong địa ngục không có chịu khổ, hưởng niềm vui, nhưng vẫn có khổ.

Như Vua Diêm La vậy, Vua Diêm La ở địa ngục, mỗi ngày một lần phải nuốt hòn sắt nóng, đó là khổ. Giống như thân thể ông có bệnh, mỗi ngày phải nuốt viên thuốc đắng đó. Ông không thể không nuốt viên thuốc đắng đó, một ngày ăn một lần, đó là cái khổ của ông ta. Chúng ta quan sát tư duy tường tận điều này, rất hợp lý. Ví dụ người này bất hiếu cha mẹ, không có tâm cung kính đối với cha mẹ, đây là tội gì? Tội của địa ngục A tỳ. Nhưng trong xã hội họ làm rất nhiều việc tốt, giúp rất nhiều người khó khăn, như vậy họ ở địa ngục không chịu khổ lắm.

Quả báo này trong Phật pháp nói, quả báo có hai loại, vì nghiệp không giống nhau. Nghiệp có dẫn nghiệp, có mãn nghiệp. Dẫn nghiệp là dẫn dắt ta vào đầu thai ở một cõi nào đó, đây là dẫn nghiệp. Bất hiếu phụ mẫu, nghiệp này dẫn dắt quý vị đầu thai vào địa ngục. Nhưng mãn nghiệp, mãn nghiệp là quý vị hành thiện, giúp đỡ rất nhiều người đau khổ, là hành thiện, đó là gì? Chính là sau khi ta đạt được quả báo này, về sau khổ vui không giống nhau. Như nhân gian chúng ta, tất cả đều là thân người, con người tạo nghiệp gì để được thân người? Đều là trong đời quá khứ tu ngũ giới thập thiện, chúng ta được thân người, giống nhau, bình đẳng. Vì sao đời này khổ vui của chúng ta không giống nhau, có người chức vị cao phát tài lớn, có người bần cùng hạ tiện? Đây là mãn nghiệp không giống nhau. Đó là trong đời quá khứ, họ giàu có hay bố thí của cải, họ dùng của cải giúp những chúng sanh khổ nạn, cứu tế người nghèo, đời này họ giàu có. Tuy trong đời quá khứ họ hiếu dưỡng cha mẹ, nhưng làm người rất khắc bạc, rất nhỏ nhen keo kiệt, quả báo đời này của họ là bần cùng, không giống nhau. Điều này trong kinh Phật nói rất thấu triệt, nếu suy nghĩ tường tận nó rất có đạo lý. Nếu lấy của

bất nghĩa, lại làm điều bất nghĩa, như vậy họ sẽ rất khổ, đọa vào đường ác chịu vô lượng khổ. Lấy của bất nghĩa để làm việc tốt, họ vẫn phải đọa vào ác thú, phải đọa, nhưng họ không chịu nhiều đau khổ.

Ví dụ những gia đình giàu có hiện nay, chúng ta thấy rất nhiều nhà nuôi thú cưng, các thú cưng như chó hay mèo, đó là đường súc sanh. Chúng tạo nhân bất thiện nên đọa vào đường súc sanh, nhưng chúng rất hưởng phước, được rất nhiều người yêu thương. Quý vị thấy nơi ăn ở của chúng, được chăm sóc rất chu đáo, chúng hưởng phước, do mẫn nghiệp không giống nhau! Cho nên hiểu rõ hai loại nghiệp này, ta mới thấu triệt được thế gian này vì sao phát sinh những tình huống này. Nhân quả hoàn toàn không sai!

Nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng, nếu không thật sự được tâm thanh tịnh. Được tâm thanh tịnh rất hay, đó là ta đã chứng ngộ, những năng lực này dần dần được khôi phục. Chưa khôi phục phải thâm nhập kinh tạng, ngày ngày không rời giáo huấn của Phật, dần dần ta minh bạch rõ ràng, cũng giác ngộ, gọi là giải ngộ. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là chứng ngộ, đây là nhìn thấy tất cả chướng ngại bên trong và bên ngoài, vô số hình sắc thể xuất thế gian không có chướng ngại.

“Mắt thịt của phàm phu chỉ thấy được chướng ngại bên trong”, đây là phàm phu trong lục đạo. “Ví dụ tường rào là chướng ngại, phàm phu chỉ thấy bên trong bức tường, không biết mọi thứ bên ngoài bức tường. Thiên nhãn có thể thấy được chướng ngại bên ngoài, cho nên thông đạt vô ngại”. Đây là phải thật sự đạt được thiên nhãn. Quỷ thần cũng có ngũ thông, nhưng họ cũng có chướng ngại trong và ngoài. Bức tường của nhân gian chúng ta đối với họ không có chướng ngại, bức tường của họ chính là chướng ngại của họ, họ cũng không cách nào. Đây là gì? Là tầng không gian không giống nhau. Chướng ngại từ đâu mà có? Là do mình chấp trước tạo nên, buông bỏ chấp trước chướng ngại lập tức biến mất, chỉ cần có chấp trước là có chướng ngại. Có phân biệt là có lớn nhỏ, có xa gần, là có thời gian và không gian.

Bên dưới nói: “Lại cõi nước này”, đây là thế giới Cực Lạc, cõi nước của Phật A Di Đà. “Thiên nhãn của thiên nhân”, đây là nói thế giới Cực Lạc. Thiên nhân trong cõi phàm thánh đồng cư, thiên nhân của họ “hơn hẳn thiên nhân của nhị thừa và chư thiên”, hơn rất nhiều, điều này chúng ta biết. Đây là trong bốn nguyện của Phật A Di Đà, nguyện thiên nhãn thông và nguyện thiên nhĩ thông gia trì, như vậy làm sao sánh được!

“Bồ Tát Long Thọ nói: Trong nhị thừa tiểu Thanh văn không tác ý, 1000 giới làm thông cảnh, nếu tác ý, thấy 2000 cõi nước. Đại thanh văn

không tác ý thấy 2000 cõi nước, tác ý thấy 3000 cõi nước”. Không tác ý, nghĩa là họ có thể nhìn thấy bất kỳ lúc nào. Ví dụ thiên nhân của họ có thể nhìn thấy, hàng tiểu thừa nhìn thấy 1000 giới, chính là 1000 đơn vị thế giới, họ có năng lực lớn như thế. Nếu tác ý, chính là chú ý xem, khi chú ý xem họ có thể nhìn thấy 2000 cõi nước, thấy được nhiều như thế. Đại Thanh văn khi không tác ý, họ có thể thấy 2000 cõi nước. Tác ý nghĩa là khi chú ý xem, có thể thấy được 3000 cõi nước, tam thiên đại thiên thế giới.

“Tiểu thừa Duyên giác không tác ý thấy được 2000 cõi nước, tác ý thấy được 3000 cõi nước. Người lớn hơn tác ý hay không tác ý đều thấy được chuyện trong 3000 đại thiên thế giới”. Đây là nói nhị thừa A la hán và Bích Chi Phật, hiện lượng lớn nhất của họ là tam thiên đại thiên thế giới, khu vực giáo hóa của một vị Phật, họ đều có thể thấy được, nghe được, họ có thể thấy được phạm vi lớn như thế.

“Chư Phật Bồ Tát thấy việc trong vô lượng thế giới”. Những Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát, thiên nhĩ và thiên nhãn của họ không khác với Chư Phật, chúng ta có thể biết được một ít trong tướng tượng. Địa vị của pháp thân Bồ Tát càng cao, tôi nghĩ mức độ thấu triệt không giống nhau. Ở địa vị thấp, ví dụ như thập trụ, thập hạnh, họ nhìn thấy, nhưng không rõ ràng như thập địa Bồ Tát. Vì sao vậy? Tập khí vô minh của họ rất sâu dày. Không phải họ không nhìn thấy, họ nhìn thấy, tướng thô họ thấy rất rõ, tướng vi tế họ không thấy, không rõ. Như 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đại tướng của 32 tướng rất rõ ràng, 80 vẻ đẹp thì mơ hồ hơn một chút, đây là đưa ra một ví dụ như thế.

Trên thực tế, người ở thế giới Cực Lạc, những chúng sanh này, hình tướng, da dẻ và tướng mạo của họ, hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, không có gì khác biệt. Đúng là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, ai có thể thấy được? Người chúng được pháp thân đều có thể thấy được, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ đều thấy được. Tuyệt đối không phải Thanh văn và Duyên giác, đây là phàm phu và tiểu thừa có thể nhìn thấy.

“Cho đến thiên nhân cõi nước này”, cõi nước này là thế giới Cực Lạc. “Không kể tác ý hay không tác ý, thế giới họ thấy với chúng sanh sanh tử lưu chuyển, và nhân duyên nghiệp hành của họ vượt xa nhị thừa. Như nguyện thứ năm trong Tổng Dịch nói”. Trong nguyên bản của Tổng Dịch có một đoạn kinh văn như thế. “Tất cả đều được thiên nhân thanh tịnh, có thể thấy sắc tướng thô và tế trong trăm ngàn câu chi, trăm vạn na do tha ức thế giới”. Câu chi tức ở đây gọi là trăm vạn, ở trước chúng ta thấy là nói ngàn vạn. Rốt cuộc là ngàn vạn hay là trăm vạn, trong kinh

điền đều có cách nói này. Na do tha dịch là ý, có thể thấy trăm ngàn câu chi na do tha thế giới.

Nói tóm lại, từ những cảnh giới trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đặc biệt là trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. “Thiên nhãn thông suốt, thiên nhĩ thấu triệt”, năng lực nhìn thấy này ngang bằng với Chư Phật Như Lai, đó là biến pháp giới hư không giới. Thông thường chúng ta dùng cách hình dung, là vô lượng vô biên vô tận vô số để hình dung nó. Phải chăng là cảnh giới này? Có thể nói như thế, vì sao vậy? Vì họ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh làm gì có chướng ngại! Chưa kiến tánh, Phật trong mười pháp giới có chướng ngại. Chưa kiến tánh, kiến tánh không thể có chướng ngại, đây là chắc chắn. Do đây có thể thấy, người tu hành kiến tánh rất đáng quý, kiến tánh là khôi phục bản năng tự nhiên của mình. Đạo lý khôi phục không có gì khác, chỉ là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà thôi, những thứ hại chúng ta rất thâm trọng. Từ vô thủy kiếp đến nay, sức mạnh lực căn chúng ta biến thành nhỏ bé như thế. Nếu như còn chấp trước, phân biệt, có phân biệt chấp trước kiên cố, đời sau sẽ càng nhỏ. Vì sao nói đời sau càng nhỏ? Vì năng lực thấy của súc sanh không bằng người, năng lực thấy của địa ngục càng nhỏ, nó tùy theo tâm lượng lớn nhỏ của quý vị.

Tâm lượng vốn có là gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói là hàm dung không hữu. Hàm dung không hữu, chính là một câu nhà Phật thường nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Tâm bao thái hư là hàm không, lượng châu sa giới là dung hữu. Biến pháp giới hư không giới đều nằm trong tâm lượng của chúng ta. Nhưng ngày nay tâm lượng biến thành nhỏ bé như thế, một người cũng không thể bao dung, một vật đều không thể. Tôi thích họ, tôi ghét họ, tâm lượng này quá nhỏ. Không biết vạn pháp với chính mình là nhất thể, nên khởi tâm phân biệt chấp trước, biến tâm lượng thành nhỏ nhoi như thế. Càng nhỏ càng đáng thương, càng nhỏ nghiệp chướng càng nặng, phiền não càng nhiều trí tuệ sẽ không còn.

Chúng ta xem hàng sau cùng: “Trong kinh này gọi là nhìn thấu suốt”, đặc biệt chú ý hai chữ này. “Nhìn thấu suốt chuyện quá khứ hiện tại và vị lai khắp mười phương, tức có thể thấy việc trong vô lượng thế giới. Có thể thấy thần thông của người ở thế giới Cực Lạc”. Đây là nói người ở thế giới Cực Lạc, những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bao gồm cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Họ được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bốn nguyện chính là nguyện mà ở đây nói. Thần thông của họ “thật là thần thông của Phật Bồ Tát”. Câu này ngôn từ rất khẳng định, thực tế mà nói là thần thông của Chư Phật và pháp thân Bồ Tát. Phật A Di Đà gia trì, là thật không phải giả. Quý vị xem, quá tuyệt!

Nếu chúng ta xa lìa Phật A Di Đà, dựa vào mình mà muốn tu đến cảnh giới này, quả thật không đơn giản! Đặt ngay trước mắt chúng ta là một pháp môn như vậy, đúng là đơn giản nhất, ổn định nhất, nhanh chóng nhất, cứu cánh nhất và viên mãn nhất, chúng ta có thể bỏ lỡ chăng? Đây là khôi phục bản năng của chúng ta, năng lực vốn có trong tự tánh mà nói. Chúng ta cũng đem nhân duyên trong đời này, nắm bắt nhân duyên, đừng dễ dàng bỏ qua, đời này chắc chắn thành công. Chắc chắn thành công không có gì khác ngoài chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra thì sao? Ngoài ra đều buông bỏ hết. Hãy nhớ một câu trong Kinh Kim Cang: “pháp còn phải xả, hướng là không phải pháp”. Pháp đó là tất cả pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong suốt 49 năm. Pháp đó đều phải xả, hướng gì là những pháp của thế gian, quý vị còn lưu luyến nó chăng? Lưu luyến nó sẽ biến thành chướng ngại vãng sanh Tịnh độ. Ở thế gian này, chúng ta chuyên tu pháp môn Tịnh độ, nhất định phải thành công. Chúng ta cũng giúp chúng sanh có nhân duyên, giúp chúng sanh có duyên phải biết cách tùy duyên mà không phan duyên, điều này rất quan trọng. Phan duyên là có tâm muốn làm. Sai! Vô tâm, người khác đến tìm, thấy không có chướng ngại gì cho mình, cũng có lợi ích cho người khác, mình và người đều lợi, vấn đề này có thể làm. Nếu điều này có lợi ích cho họ, không có lợi ích với mình, phải suy xét, vì sao vậy? Vì nếu ta là Bồ Tát thì không sao, còn như ta không phải Bồ Tát thật sự, điều này chướng ngại ta vãng sanh, như vậy không phải ta đánh mất cơ hội rồi sao? Quá đáng tiếc. Đây không phải keo kiệt, không phải làm việc theo cảm tính, vì sao vậy? Vì vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, rồi giúp những chúng sanh khổ nạn đó, như vậy sẽ dễ hơn. Bản thân chắc chắn chứng tam bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, ta là pháp thân Bồ Tát. Đến thế giới Cực Lạc, tuy không phải là pháp thân Bồ Tát, nhưng được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta và pháp thân Bồ Tát không có gì khác. Ta có thể trở lại thế giới này phổ độ chúng sanh, hoàn toàn không có chướng ngại. Đây giống như giúp người khác rơi xuống nước sắp chết đuối, lập tức xuống nước cứu họ, nhưng ta không biết bơi, uổng phí một tánh mạng. Trước tiên phải học bơi, khi đó nhìn thấy người rơi xuống nước, ta mới có thể xuống cứu họ. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, học được bản lĩnh. Cho nên điều này nhất định phải có trí tuệ để chọn lựa, tuyệt đối không được làm việc theo cảm tính.

“Trong nguyện này có hai ý, thứ nhất”, cách nói thứ nhất. “Như đại sư Vọng Tây nói, hoặc chúng sanh và cõi nước, vì không thấy các khổ quả cho nên không sợ nhân khổ, cũng không thấy các quả vui cho nên không tu nhân vui. Pháp Tạng thương xót hàng chúng sanh này, nên chọn nguyện này để nhiếp độ chúng sanh”. Đây là nói vì sao ngài Pháp

Tạng phát nguyện này, dùng nguyện lực này gia trì. Những chúng sanh được nhiếp thọ, đặc biệt là cõi phàm thánh đồng cư, điều này nói rất hay!

Hoặc có một cõi nước như vậy, chúng sanh trong cõi nước này, giống như địa cầu chúng ta hiện nay. Vì chúng sanh trong này không nhìn thấy cái khổ trong địa ngục, cái khổ trong ngạ quỷ và cái khổ của súc sanh, dù biết cũng không rõ ràng, rất mơ hồ. Cho nên họ đối với việc tạo nhân khổ, như sát đạo đâm vọng, họ không cảm thấy đáng sợ, đáng sợ là rất kinh hãi. Không cảm thấy sợ hãi, nên ngày ngày vẫn làm, làm một cách vui vẻ. Nếu thật sự biết quả khổ, họ không dám làm. Nếu không thấy các quả vui, không thấy phước báo chư thiên ở thế giới Cực Lạc, cho nên họ không tu nhân thiện.

Dùng hoàn cảnh hiện thực của thế giới chúng ta để giải thích, mọi người đều rất rõ ràng. Quý vị nói ngày nay tại sao người tạo ác nghiệp họ không biết sợ, cũng không tu nhân thiện? Vì sao cổ nhân tu? Vì xã hội của người xưa, những đạo lý họ nói, thực tế mà nói quả báo khổ vui đều ngay trước mắt. Không phải người bây giờ họ không thấy, là do họ lơ là. Cổ nhân đối với điều này rất tỉ mỉ, rất cẩn thận, dạy từ nhỏ. Cổ nhân không chỉ dạy, mà chính họ thật sự làm được! Cho nên từ nhỏ trẻ con đã dưỡng thành thói quen, dưỡng thành gì? Dưỡng thành tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện. Dưỡng thành từ nhỏ, đây gọi là nền tảng giáo dục.

Giáo dục ngày xưa, tuy cuối thời nhà Thanh không tốt lắm, nhưng vẫn còn nếp sống đoạn ác tu thiện, còn có thể nhìn thấy. Sau thời kỳ kháng chiến thật sự không còn nữa, chúng ta không còn nhìn thấy nữa. Bây giờ không những không nhìn thấy, đến nói cũng không có ai nói, không hề nghe nói đến. Vấn đề này mới thật sự gọi là nghiêm trọng. Đây là giáo dục nhân quả của cổ nhân, quốc gia đề xướng miếu Thành hoàng, quốc gia tôn sùng giáo dục Tôn giáo. Trong miếu Thành hoàng quan trọng nhất chính là phổ biến nhân quả báo ứng, đặc biệt là ác nhân ác quả. Đến gần miếu Thành Hoàng, ai không bị cảm động!

Cư sĩ Tề Tổ Bình ở huyện Khánh Vân tỉnh Sơn Đông, kiến tạo một địa cung. Chính là đem Địa Ngục Biên Đồ Tướng của Giang Dật Tử vẽ, bà đem nó làm thành mô hình. Khi làm xong tôi có đến xem một lần, rất nhiều người khi tham quan xong đều cảm động, phương pháp giáo dục rất hay! Đế vương của các triều đại ngày xưa, không ai không phổ biến, quả thật giúp không ít người quay đầu hướng thiện. Thêm vào đó là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, đây đều thuộc nền tảng của giáo dục, đều thuộc nền giáo dục phổ thế, mỗi người đều cần phải học. Ai dạy? Là cha mẹ dạy, người lớn trong gia đình dạy. Ngày xưa là đại gia đình, cha

mẹ mình, chú bác mình, toàn là trưởng bối của chúng ta. Đại gia đình, thông thường một gia đình ít nhất trên dưới khoảng 300 người, sinh hoạt đoàn thể, là một tổ chức của xã hội. Cho nên tề gia sau đó mới trị quốc, trị quốc sau đó mới bình thiên hạ. Đại gia đình, nhà của người xưa, ngày xưa nói đến nhà chính là hình thức nhà như vậy, hiện nay không còn nữa. Sau khi chiến tranh thắng lợi, người Trung quốc đúng là người mất nhà tan, bản thân không nhận ra người nhà mình. Truyền thống gia đình ngày xưa, đa phần đều là ngũ đại đồng đình. Như bản thân tôi, ở trên có cha mẹ, trên cha mẹ có ông bà, ông bà có, đến ông bà vải. Bên dưới mình có con cái, có cháu, có chắt, có chiu. Từ trên xuống dưới có chín đời, là một gia đình như vậy. Cho nên gọi là cửu tộc, cửu đại đồng đình, niềm vui của gia đình. Điều này chỉ thấy trong cổ tịch, không thể có xã hội như thế này nữa, rất đáng tiếc! Một gia đình lớn như thế, nếu không có giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, làm sao duy trì được gia đình này? Cho nên họ rất coi trọng, siêng năng dạy học, người lớn phải làm gương cho lớp nhỏ. Cho nên đất nước này, dân tộc này mấy ngàn năm có nên trị an lâu dài, nó không phải không có đạo lý. Họ thực hành, mỗi người đều biết tự giác kỷ luật, người tự giác kỷ luật chính là làm tấm gương tốt cho người khác. Nhờ vậy xã hội hòa hợp, dân tộc này, quốc gia này giống như người một nhà vậy. Ngũ luân nghĩa là một nhà, “trong bốn biên đều là anh em”, đây là người một nhà. Người một nhà mới có thể tương thân tương ái, mới có thể quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, xã hội như vậy hòa thuận biết bao!

Bây giờ chúng ta đọc sách của cổ nhân, chỉ là khao khát mà thôi. Nhưng nó có thật, ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là một xã hội như thế, thế giới Cực lạc đúng là người một nhà. Đại gia trưởng là Phật A Di Đà, những người còn lại đều là anh em huynh đệ, tất cả đều là tánh đức viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Xã hội ngày xưa đại đồng, hay tiểu khang, so sánh như thế nào cũng không sánh bằng thế giới Cực Lạc, đây quả thật đã đạt được viên mãn cứu cánh.

Bồ Tát Pháp Tạng đích thực đã khảo sát học tập những chuyện về khổ vui, nhân quả trong cõi nước của Chư Phật, lựa chọn rất tinh tế. Đại sư Vọng Tây nói điều này rất có đạo lý, Bồ Tát Pháp Tạng thương xót chúng sanh ở đây, nên chọn nguyện này để nhiếp thọ chúng sanh. Chúng ta thấy điều này cảm thấy vô cùng khao khát, rất muốn được sớm ngày đến đó.

“Hội Sớ lại nói, mắt thịt rất mê muội, không thấy được ngoài trang giấy, nhưng duyên ngay trước mắt, phải tư duy từ đây. Không thấy khổ báo trong địa ngục, cần tu mà không dũng mãnh, không thấy niềm vui cõi Tịnh độ, mong cầu như ý niệm không mãnh liệt”. Trong đoạn này

nói rất có ý nghĩa, ở đây phàm phu lục đạo mắt thịt của họ quả thật rất mê muội. Cách một trang giấy là không nhìn thấy, không thấy được bên ngoài, chỉ thấy trước mắt, nhãn quan rất ngắn. Tư duy từ đây, nghĩa là phân biệt chấp trước, chỉ ở trong vòng thấy và nghe của họ, cho nên họ không thấy được nỗi thống khổ trong địa ngục. Bởi vậy tinh cần tu học như thế nào không đồng mãnh nghĩa là không tinh tấn, không thể tinh tấn được, muốn tinh tấn nhưng không tinh tấn được. Không thấy được niềm vui vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc, tuy mong cầu nhưng ý niệm mong cầu của họ rất mỏng manh, không khả thiết. Nguyên nhân là gì? Vì họ không thấy. Lời này nói rất có đạo lý.

Chúng ta tu Tịnh độ có đồng mãnh tinh tấn chăng? Có, nhưng đến khi thật sự vãng sanh vẫn còn tham luyến nơi này. Không buông bỏ được tình chấp, vẫn bị tập khí phiền não quấy nhiễu. Đây là gì? Là chướng ngại vãng sanh! Vãng sanh phải nhờ trợ niệm, trợ niệm phải như pháp, nếu không như pháp hiệu quả vẫn có vấn đề.

Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta tiếp tục nói về vấn đề, làm cách nào để không bị chướng ngại khi vãng sanh, đây là vấn đề lớn.

Hết tập 201